

Số: 06/2021/QĐST-DS

Sông Công, ngày 14 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 26, 147, khoản 5 Điều 211, khoản 1 Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 17/2021/TLST- DS ngày 22 tháng 4 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Bùi Duy H, sinh năm 1949

Địa chỉ: Xóm V, xã T, thị xã P, Thái Nguyên

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Công Qg, sinh năm 1957, luật sư thuộc Văn phòng Luật sư An Toàn, Đoàn luật sư tỉnh Thái Nguyên.

Địa chỉ: Tổ 17, phường Tân Thịnh, Tp Thái Nguyên, Thái Nguyên

Bị đơn: Bà Dương Thị L, sinh năm 1969

ĐKKHKT: TDP C, phường B, Tp Sông Công, Thái Nguyên

Chỗ ở: SN 534, đường C, Tp Sông Công, Thái Nguyên

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Bùi Duy H và bà Dương Thị L thỏa thuận thống nhất tổng số tiền nợ gốc và lãi là: 351.240.000đồng (*Ba trăm năm mươi một triệu, hai trăm bốn mươi nghìn đồng*).

Ông Bùi Duy H và bà Dương Thị L thỏa thuận thống nhất như sau: Bà Dương Thị L có trách nhiệm trả cho ông Bùi Duy H tổng số tiền nợ gốc là 319.890.000đồng; nợ lãi là 31.350.000đồng. Tổng số tiền nợ gốc và lãi là

351.240.000đồng (*Ba trăm năm mươi một triệu, hai trăm bốn mươi nghìn đồng*).

Thời hạn và phương thức thanh toán như sau:

Vào ngày 15 dương lịch hàng tháng bắt đầu từ tháng 6/2021 mỗi tháng bà Dương Thị L có trách nhiệm trả cho ông Bùi Duy H số tiền là 3.500.000đồng (*Ba triệu năm trăm nghìn đồng*). (Số tiền trả tương ứng bằng 50% số lĩnh lương hàng tháng) cho đến khi thanh toán hết số tiền là 351.240.000 đồng (*Ba trăm năm mươi một triệu, hai trăm bốn mươi nghìn đồng*).

Đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ trả nợ, nếu bà Dương Thị L không thực hiện thì ông Bùi Duy H có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sông Công Thái Nguyên thi hành số nợ trên.

Kể từ ngày đến hạn thực hiện nghĩa vụ theo thỏa thuận, ông H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà L không tự nguyện thi hành số tiền trên, thì hàng tháng còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi thi hành xong. Mức lãi suất chậm trả do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền chậm trả. Trường hợp không thỏa thuận được về lãi suất chậm trả thì được xác định bằng 50% của mức lãi suất theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí: Bà Dương Thị L phải chịu 8.781.000đồng (*Tám triệu, bảy trăm tám mươi một nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch nộp vào ngân sách Nhà nước tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND TPSC TN;
- Chi cục THADS TPSC TN;
- Các Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Bình

